



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

ես

դու

նա
մարդ

նա
կին

այն

մենք

դուք

նրանք

ինչ

ով

որտեղ

ինչու

ինչպես

որը

երբ

ապա

երբե

իսկապես

բայց

որովհետև

ոչ

anh ấy

bạn

tôi

chúng tôi / chúng ta

nó

cô ấy

cái gì

họ

các bạn

tại sao

ở đâu

ai

lúc nào

cái nào

làm sao

thật sự

nếu

sau đó

không

bởi vì

nhưng

այս

այդ

բոլոր

կամ

և

այստեղ

այնտեղ

ծախ

աջ

հիմա

կեսօրից հետո

առավոտ

գիշեր

վաղ առավոտ

երեկո

կեսօր

կեսգիշեր

ժամ

րոպե

վայրկյան

օր

tất cả

đó

này

đây

và

hoặc

phải

trái

đó

buổi sáng

buổi chiều

bây giờ

buổi tối

buổi sáng

ban đêm

giờ

nửa đêm

buổi trưa

ngày

giây

phút

շաբաթ
7

ամիս

տարի

երեկ

այսօր

վաղը

երկուշաբթի

երեքշաբթի

չորեքշաբթի

հինգշաբթի

ուրբաթ

շաբաթ
օր

կիրակի

կին
ընդհանուր

մարդ
<> կին

սեր

գուգընկեր

գուգընկերուհի

ընկեր

համբույր

սեքս

năm

tháng

tuần

ngày mai

hôm nay

hôm qua

thứ tư

thứ ba

thứ hai

thứ bảy

thứ sáu

thứ năm

đàn ông

đàn bà

chủ nhật

bạn gái

bạn trai

tình yêu

tình dục

hôn

bạn

երեխա
4-10

աղջիկ

տղա

մամ

պապ

մայրիկ

հայրիկ

ծնողներ

որդի

դուստր

փոքր քույր

փոքր եղբայր

մեծ քույր

մեծ եղբայր

ամուսին

կին
ընտանիք

ամեն

միշտ

իրականում

նորից

արդեն

con trai

con gái

trẻ em

má

ba

mẹ

con trai

cha mẹ

cha

em trai

em gái

con gái

chồng

anh trai

chị gái

luôn luôn

mỗi / mọi

vợ

đã

lần nữa

thực ra

պակաս

ամենաշատ

ավելի շատ

ոչինչ

շատ
ընդհանուր

դրսում

ներսում

հեռու

մոտ

ստորև

վերևում

կողքին

առջև

հետև

բոլորը

միասին

այլ

գարուն

ամառ

աշուն

ձմեռ

nhiều hơn

phần lớn

ít hơn

ở ngoài

rất

không có

gần

xa

ở trong

bên cạnh

bên trên

bên dưới

mọi người

phía sau

phía trước

mùa xuân

khác

cùng nhau

mùa đông

mùa thu

mùa hè

հունվար

փետրվար

մարտ

ապրիլ

մայիս

հունիս

հուլիս

օգոստոս

սեպտեմբեր

հոկտեմբեր

նոյեմբեր

դեկտեմբեր

հյուսիս

արևելք

հարավ

արևմուտք

հաճախ

անմիջապես

հանկարծակի

թեև

tháng ba

tháng hai

tháng một

tháng sáu

tháng năm

tháng tư

tháng chín

tháng tám

tháng bảy

tháng mười hai

tháng mười một

tháng mười

nam

đông

bắc

ngay lập tức

thường xuyên

tây

mặc dù

đột ngột

Số

գրո

մեկ

երկու

երեք

չորս

հինգ

վեց

յոթ

ութ

ինը

տաս

տասնմեկ

տասներկու

տասներեք

տասնչորս

տասնհինգ

տասնվեց

տասնյոթ

տասնութ

տասնինը

քսան

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

քանմէկ

քաներկու

քանվեց

երեսուն

երեսումէկ

երեսուներեք

երեսուկոթ

քառասուն

քառասումէկ

քառասուկորս

քառասուկոթ

հիսուն

հիսումէկ

հիսուհինգ

հիսուինը

վաթսուն

վաթսումէկ

վաթսուներկու

վաթսուվեց

յոթանասուն

յոթանասումէկ

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

յոթանասուներեք

յոթանասունյոթ

ութսուն

ութսունմեկ

ութսունչորս

ութսունութ

իննսուն

իննսունմեկ

իննսունհինգ

իննսունինը

հարյուր

հարյուր մեկ

հարյուր հինգ

հարյուր տասը

հարյուր հիսունմեկ

երկու հարյուր

երկու հարյուր երկու

երկու հարյուր վեց

երկու հարյուր քսան

երկու հարյուր
վաթսուներկու

երեք հարյուր

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

երեք հարյուր երեք

երեք հարյուր յոթ

երեք հարյուր երեսուն

երեք հարյուր յոթանասուներեք

չորս հարյուր

չորս հարյուր չորս

չորս հարյուր ութ

չորս հարյուր քառասուն

չորս հարյուր
ութսունչորս

հինգ հարյուր

հինգ հարյուր հինգ

հինգ հարյուր ինը

հինգ հարյուր հիսուն

հինգ հարյուր
իննսունհինգ

վեց հարյուր

վեց հարյուր մեկ

վեց հարյուր վեց

վեց հարյուր տասնվեց

վեց հարյուր վաթսուն

յոթ հարյուր

յոթ հարյուր երկու

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

յոթ հարյուր յոթ

յոթ հարյուր քսանյոթ

յոթ հարյուր յոթանասուն

ութ հարյուր

ութ հարյուր երեք

ութ հարյուր ութ

ութ հարյուր երեսունութ

ութ հարյուր ութսուն

ինը հարյուր

ինը հարյուր չորս

ինը հարյուր ինը

ինը հարյուր
քառասունինը

ինը հարյուր ինսուն

հազար

հազար մեկ

հազար տասներկու

հազար երկու հարյուր
երեսունչորս

երկու հազար

երկու հազար երկու

երկու հազար քսաներեք

երկու հազար երեք
հարյուր քառասունհինգ

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

երեք հազար

երեք հազար երեք

չորս հազար

չորս հազար
քառասունհինգ

հինգ հազար

հինգ հազար վեց հարյուր
յոթանասունութ

վեց հազար

յոթ հազար

յոթ հազար ութ հարյուր
իննսուն

ութ հազար

ութ հազար ինը հարյուր
մեկ

ինը հազար

ինը հազար իննսուն

տաս հազար

տաս հազար մեկ

քսան հազար քսան

երեսուն հազար երեք
հարյուր

քառասունչորս հազար

հարյուր հազար

հինգ հարյուր հազար

մեկ միլիոն

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

վեց միլիոն

տաս միլիոն

յոթանասուն միլիոն

հարյուր միլիոն

ութ հարյուր միլիոն

մեկ միլիարդ

ինը միլիարդ

տաս միլիարդ

քսան միլիարդ

հարյուր միլիարդ

երեք հարյուր միլիարդ

մեկ տրիլիոն

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Động từ

իմանալ

մտածել

գալ

դնել

վերցնել

գտնել

լսել

աշխատել

խոսել

տալ

հավանել

օգնել

սիրել

գանգել

սպասել

կանգնել

նստել

փակել

բացել
դուռ

պարտվել

հաղթել

đến

nghĩ

biết

tìm

lấy

đặt

nói chuyện

làm việc

nghe

giúp đỡ

thích

cho

chờ đợi

gọi

yêu

đóng

ngồi

đứng

thắng

thua

mở

մահանալ

ապրել

միացնել

անջատել

սպանել

վնասել

դիպչել

դիտել

խմել

ուտել

քայլել

հանդիպել

խաղադրույք կատարել

համբուրել

հետևել

ամուսնանալ

պատասխանել

հարցնել

քաշել

հրել

սեղմել

bật

sống

chết

làm bị thương

giết

tắt

uống

xem

chạm

gặp

đi bộ

ăn

đi theo

hôn

đặt cược

hỏi

trả lời

cười

ấn

đẩy

kéo

հարվածել

բռնել

կռվել

նետել

վազել

կարդալ

գրել

ուղղել

հաշվել

կտրել

վաճառել

գնել

վճարել

սովորել

երագել

քնել

խաղալ

տոնել

վայելել

մաքրել

կրակել

chiến đấu

bắt

đánh

đọc

chạy

ném

đếm

sửa chữa

viết

mua

bán

cắt

mơ

học

trả

ăn mừng

chơi

ngủ

bắn

dọn dẹp

thưởng thức

պաշտպանել

հարձակվել

գողանալ

այրել

փրկել

թռչել

թքել

ոտքով հարվածել

կծել

շնչել

հոտոտել

լացել

երգել

ժպտալ

ծիծաղել

աճել

փոքրացնել

վիճել

կիսել

կերակրել

թաքնվել

trộm

tấn công

bảo vệ

bay

cứu

đốt

cẩn

đá

khắc nhỏ

khóc

ngủi

thở

cười

cười mỉm

hát

tranh luận

co lại

lớn lên

trốn

cho ăn

chia sẻ

զգուշացնել

լողալ

ցատկել

բարձրացնել

փորել

առաքել

փնտրել

պարապել

ճամփորդել

նկարել

բացել
կողպեք

կողպել

լվանալ

աղոթել

պատրաստել

փսխել

գոռալ

մեջքերել

տպել

հաշվարկել

վաստակել

nhảy

bơi

cảnh báo

giao hàng

đào

nâng

đi du lịch

luyện tập

tìm kiếm

khóa

mở

vẽ

nấu ăn

cầu nguyện

rửa

trích dẫn

la hét

nôn

kiếm tiền

tính toán

in

Tính từ

նոր

հին

քիչ

շատ
թիվ

սխալ

ճիշտ

վատ

լավ
<> վատ

ուրախ

կարճ

երկար

փոքր

մեծ

գեղեցիկ

երիտասարդ

ծեր

սպիտակ

սև

կարմիր

կապույտ

կանաչ

ít

cũ

mới

chính xác

sai

nhiều

hạnh phúc

tốt

xấu

nhỏ

dài

ngắn

trẻ

xinh đẹp

lớn

màu đen

màu trắng

già

màu xanh lá cây

màu xanh da trời

màu đỏ

դեղին

դանդաղ

արագ

զվարճալի

անարդար

արդար

դժվար

հեշտ

հարուստ

աղքատ

ուժեղ

թույլ

ապահով

հոգևած

հպարտ

կուշտ

հիվանդ
ածական

առողջ

զայրացած

ցածր

բարձր

nhanh

chậm

màu vàng

công bằng

không công bằng

vui vẻ

giàu

dễ

khó

yếu

khỏe

nghèo

tự hào

mệt mỏi

an toàn

khỏe mạnh

bệnh

no bụng

cao

thấp

tức giận

քաղցր

թթու

փափուկ

կարծր

պուկուշ

հիմար
ուղեղ

խենթ

զբաղված

բարձրահասակ

կարճահասակ

անհանգիստ

զարմացած

բարեկիրթ

չար

խելացի

ցուրտ

շոգ

նարնջագույն

մոխրագույն

շագանակագույն

վարդագույն

mềm

chua

ngọt

ngu ngốc

đáng yêu

cứng

cao

bận rộn

điên khùng

ngạc nhiên

lo lắng

thấp

khéo léo

ác độc

cư xử tốt

màu cam

nóng

lạnh

màu hồng

màu nâu

màu xám

ծանծրալի

ծանր

թերև

միայնակ

սոված

ծարավ

տխուր

զառիթափ

հարթ

նեղ

լայն

խոր

ծանծաղուտ

հսկայական

կեղտոտ

մաքուր

լիքը

դատարկ

թանկ

եժան

սեքսուալ

nhẹ

nặng

nhàm chán

khát nước

đói bụng

cô đơn

bằng phẳng

đốc

buồn

sâu

rộng

hẹp

bẩn

lớn

nông

trống rỗng

đầy

sạch sẽ

quyến rũ

rẻ

đắt

ծուլլ

քաջ

առատաձեռն

թաց

չոր

բարձրաձայն

հանգիստ

արևոտ

անձրևոտ

մառախլապատ

ամպամած

hào phóng

dũng cảm

lười biếng

ồn ào

khô

ướt

nhiều mưa

nắng

yên tĩnh

nhiều mây

sương mù

Thể thao

մարմնամարզություն

թենիս

վազք

հեծանվավազք

գոլֆ

ֆուտբոլ

բասկետբոլ

լող

դայվինգ

քայլարշավ

մարաթոնյան վազք

եռամարտ

սեղանի թենիս

ծանրամարտ

բռնցքամարտ

բադմինտոն

գեղասահք

սնուոբորդինգ

դահուկային սպորտ

դահուկավազք

հոկեյ

chạy

quần vợt

thể dục dụng cụ

bóng đá

đánh golf

đạp xe

lặn

bơi lội

bóng rổ

ba môn phối hợp

chạy marathon

đi bộ đường dài

quyền anh

cử tạ

bóng bàn

trượt ván tuyết

trượt băng nghệ thuật

cầu lông

khúc côn cầu trên băng

trượt tuyết băng đồng

trượt tuyết

վոլեյբոլ

հանդբոլ

լողափնյա վոլեյբոլ

ռեգբի

կրիկետ

բեյսբոլ

Ամերիկյան ֆուտբոլ

ջրագնդակ

ջրացատկ

սերֆինգ

առագաստանավային սպորտ

թիավարություն

յոգա

պար

պարաշյուտային սպորտ

շախմատ

պոկեր

բոուլինգ

բալետ

bóng chuyền bãi biển

bóng ném

bóng chuyền

bóng chày

bóng gậy

bóng rugby

nhảy cầu

bóng nước

bóng bầu dục Mỹ

chèo thuyền

đua thuyền buồm

lướt sóng

nhảy dù

khiêu vũ

yoga

bowling

đánh bài poker

cờ vua

múa ba lê

Động vật

խոզ

կով

ծի

շուն

ոչխար

կապիկ

կատու

արջ

հավ

բադ

թիթեռ

մեղու

ծուկ
կենդանի

սարդ

օձ

վագր

մուկ

նապաստակ

առյուծ

ավանակ

փիղ

con ngựa

con bò

con lợn

con khỉ

con cừu

con chó

con gà

con gấu

con mèo

con ong

con bướm

con vịt

con rắn

con nhện

con cá

con thỏ

con chuột

con hổ

con voi

con lừa

con sư tử

աղավնի

փայտոջիլ

մոծակ

ճանճ

միջուն

կետ

շնածուկ

դելֆին

խիտունջ

գորտ

պանդա

սպիտակ արջ

գայլ

կռալա

կենգուրու

ընծուղտ

աղվես

գետածի

չոջիկ

ագռավ

կարապ

con muỗi

con bọ

con chim bồ câu

con cá voi

con kiến

con ruồi

con ốc sên

con cá heo

con cá mập

con gấu Bắc cực

con gấu trúc

con ếch

con chuột túi

con gấu túi

con chó sói

con hà mã

con cáo

con hươu cao cổ

con thiên nga

con quạ

con dơi

ճայ

բու

պինգվին

թութակ

թրթուր

ճպուռ

կաղամար

ուլթոտնուկ

ծովաձի

փոկ

մեղուգա

խեցգետին

դինոզավր

կրիա
ընդհանուր

կոկորդիլոս

con chim cánh cụt

con cú

con chim hải âu

con chuồn chuồn

con sâu bướm

con vẹt

con cá ngựa

con bạch tuộc

con mực ống

con cua

con sứa

con hải cẩu

con cá sấu

con rùa cạn

con khủng long

Quốc gia

Եվրոպա

Ասիա

Ամերիկա

Աֆրիկա

Միացյալ Թագավորություն

Իսպանիա

Շվեյցարիա

Իտալիա

Ֆրանսիա

Գերմանիա

Թաիլանդ

Սինգապուր

Ռուսաստան

Ճապոնիա

Իսրայել

Հնդկաստան

Չինաստան

Ամերիկայի Միացյալ
Նահանգներ

Մեքսիկա

Կանադա

Չիլի

Châu Mỹ

Châu Á

Châu Âu

Tây Ban Nha

Vương quốc Anh

Châu Phi

Pháp

Ý

Thụy sĩ

Singapore

Thái Lan

Đức

Israel

Nhật Bản

Nga

Hoa Kỳ

Trung Quốc

Ấn Độ

Chile

Canada

Mexico

Բրազիլիա

Արգենտինա

Հարավային Աֆրիկա

Նիգերիա

Մարոկկո

Լիբիա

Քենիա

Ալժիր

Եգիպտոս

Նոր Զելանդիա

Ավստրալիա

Nam Phi

Argentina

Brazil

Libya

Ma Rốc

Nigeria

Ai Cập

Algeria

Kenya

Úc

New Zealand

Cơ thể

գլուխ

քիթ

մազ

բերան

ականջ

աչք

ծեռք

ոտք
ոտնամատ

սիրտ

ուղեղ

պարանոց

հետույք

ուս

ծունկ

ոտք
ծունկ

բազուկ

որովայն

կուրծք

մեջք

ատամ

լեզու

tóc

mũi

đầu

mắt

tai

miệng

tim

bàn chân

bàn tay

mông

cổ

não

chân

đầu gối

vai

ngực

bụng

tay

lưỡi

răng

lưng

շրթունք

մատ

ոտնամատ

ստամոքս

թոք

լյարդ

նյարդ

երիկամ

աղիք

ճակատ

կզակ

այտ

մորուք

բութ մատ

ճկույթ

մատնեմատ

միջնամատ

ցուցամատ

ձեռքի մատի եղունգ

կրունկ

ողնաշար

ngón chân

ngón tay

môi

gan

phổi

dạ dày

ruột

thận

dây thần kinh

má

cằm

trán

ngón tay út

ngón cái

râu

ngón tay trỏ

ngón tay giữa

ngón tay đeo nhẫn

xương sống

gót chân

móng tay

մկան

ոսկոր
մարմին

կմախք

կողոսկր

ող

միզապարկ

երակ

զարկերակ

հեշտոց

սերմնահեղուկ

առնանդամ

ամորձի

bộ xương

xương

cơ bắp

bàng quang

đốt sống

xương sườn

âm đạo

động mạch

tĩnh mạch

tinh hoàn

dương vật

tinh trùng

Ngôi nhà

դուռ

խոհանոց

սանհանգույց

հյուրասենյակ

ննջասենյակ

այգի
տուն

ավտոտնակ

պատ

նկուղ

զուգարան
տուն

աստիճաններ

տանիք

պատուհան
շինություն

դանակ

սուրճի բաժակ

բաժակ
գինի

ափսե

բաժակ
պլաստիկ

աղբաման

թաս

գրասեղան

phòng tắm

nhà bếp

cửa

vườn

phòng ngủ

phòng khách

tầng hầm

tường

gara

mái nhà

cầu thang

nhà vệ sinh

tách

dao

cửa sổ

cốc

đĩa

ly

bàn

tô

thùng rác

մահճակալ

հայելի

ցնցուղ

բազմոց

նկար

Ժամացույց
պատ

սեղան

աթոռ

հարևան

վերելակ

պատշգամբ

ծեղնահարկ

ծխնելույզ

փայտե գդալ

Չինական փայտիկներ

դանակ-պատառաքաղ

գդալ

պատառաքաղ

շերեփ

կաթսա
թաս

թավա

vòi hoa sen

gương

giường

đồng hồ

ảnh

ghế sofa

hàng xóm

ghế

bàn

gác xếp

ban công

thang máy

đũa

muỗng gỗ

ống khói

nĩa

muỗng

bộ dao nĩa

chảo

nồi

cái vá

լամպ

գրապահարան

վարագույր

ներքնակ

բարձ

վերմակ

դարակ

զգրոց

զգեստապահարան

դույլ

ավել

կշեռք

լվացքի զամբյուղ

լոգարան

լոգանքի սրբիչ

օճառ

զուգարանի թուղթ

սրբիչ

լվացարան

ձեռնասանդուղք

փոստարկղ

rèm

giá sách

bóng đèn

chăn

gối

nệm

tủ quần áo

ngăn kéo

kệ

cái cân

chổi

xô

khăn tắm

bồn tắm

giỏ đựng đồ giặt

khăn tắm

giấy vệ sinh

xà phòng

hộp thư

cái thang

bồn rửa mặt

ցանկապատ



hàng rào

Thức ăn

ծու

պանիր

կաթ

ծուկ
ուտելիք

միս

ոսկոր
ուտելիք

ծեթ

հաց

շաքարավազ

շոկոլադ

կոնֆետ

տորթ

ջուր

սուրճ

թեյ

գարեջուր

գինի

աղցան

ապուր

աղանդեր

նախաճաշ

sữa

phô mai

trứng

xương

thịt

cá

đường

bánh mì

dầu

bánh bông lan

kẹo

sô cô la

trà

cà phê

nước

sa lát

rượu nho

bia

bữa ăn sáng

món tráng miệng

súp

լանչ

ճաշ

պիցցա

պաղպաղակ

կարագ

յոգուրտ

թուևա

սաղմոն

խոզապուխտ

բեկոն

նրբերշիկ

հնդկահավի միս

հավի միս

տավարի միս

խոզի միս

գառան միս

դդում

սունկ

տրյուֆել

սխտոր

պրաս

pizza

bữa tối

bữa trưa

sữa chua

bơ

kem

giăm bông

cá hồi

cá ngừ

thịt gà tây

xúc xích

thịt ba rọi

thịt heo

thịt bò

thịt gà

nấm

bí ngô

thịt cừu

tỏi tây

tỏi

nấm cục

կոճապղպեղ

սմբուկ

քաղցր կարտոֆիլ

գազար

վարունգ

չիլի պղպեղ

պղպեղ
բանջարեղեն

սոխ

կարտոֆիլ

ծաղկակաղամբ

կաղամբ

բրոկկոլի

հազար

սպանախ

բամբուկ
ուտելիք

եգիպտացորեն

նեխուր

ոլոռ

լոբի

տանձ

խնձոր

khoai lang

cà tím

gừng

ớt

dưa chuột

cà rốt

khoai tây

củ hành

ớt chuông

bông cải xanh

bắp cải

bông cải trắng

tre

rau chân vịt

xà lách

đậu Hà Lan

cần tây

ngô

quả táo

quả lê

hạt đậu

ծիրապտուղ

թուզ

արմավ

կոկոս

նուշ

պնդուկ

գետնանուշ

բանան

մանգո

կիվի

ավոկադո

արքայախնձոր

ծմերուկ

խաղող

սեխ

ազնվամորի

հապալաս

ելակ

բալ

սալոր

ծիրան

quả chà là

quả sung

quả ô liu

hạt phỉ

quả hạnh nhân

quả dừa

quả xoài

quả chuối

đậu phộng

quả dưa

quả bơ

quả kiwi

dưa gang

quả nho

dưa hấu

quả dâu tây

quả việt quất

quả mâm xôi

quả mơ

quả mận

quả anh đào

դեղձ

լիմոն

թուրինջ

նարինջ

լոլիկ

անանուխ

կիտրոնախոտ

դարչին

վանիլին

աղ

պղպեղ
համեմունք

կարրի

ծխախոտ

տոֆու

քացախ

լապշա

սոյայի կաթ

ալյուր

բրինձ

վարսակ

ցորեն

quả bưởi

quả chanh

quả đào

bạc hà

cà chua

quả cam

vani

quế

sả

cà ri

tiêu

muối

giấm

đậu hũ

thuốc lá

bột mì

sữa đậu nành

mì sợi

lúa mì

yến mạch

gạo

սոյա

ընկույզ

մեղր

ջեմ

մաստակ

նրբաբլիթ

թխվածքաբլիթ

պուդինգ

կեքս

փքաբլիթ

Էներգետիկ ըմպելիք

նարնջի հյուլթ

խնձորի հյուլթ

կաթնային կոկտեյլ

կոկա-կոլա

տաք շոկոլադ

կոկտեյլ

ռոմ

վիսկի

օղի

ճաշացուցակ

mật ong

hạt

đậu nành

bánh kẹp

kẹo cao su

mút

bánh muffin

bánh pudding

bánh quy

nước cam

nước tăng lực

bánh rán vòng

coca cola

sữa lắc

nước táo

rượu rum

rượu cocktail

sô cô la nóng

thực đơn

rượu vodka

rượu whisky

ծովամթերք

սպագետի

սուշի

պոպկորն

չիփսեր

հավի թևիկներ

կարտոֆիլ ֆրի

մանանեխ

մայրնեզ

տոմատի մածուկ

սենդվիչ

հոթ դոգ

բուրգեր

sushi

mì Ý

hải sản

cánh gà

khoai tây lát mỏng

bắp rang bơ

sốt mayonnaise

mù tạt

khoai tây chiên

bánh mì kẹp xúc xích

bánh mì kẹp

nước sốt cà chua

bánh burger

Trường học

գիրք

գրադարան

տնային աշխատանք

քննություն

դաս

գիտություն

պատմություն

արվեստ

գրիչ

մատիտ

առաջին

երկրորդ

երրորդ

չորրորդ

հետազոտություն

դիպլոմ
համալսարան

մարգահրապարակ

բառարան

կիսամյակ

նոթատետր

երկրաչափություն

bài tập về nhà

thư viện

sách

khoa học

bài học

bài thi

cây bút

nghệ thuật

lịch sử

thứ hai

thứ nhất

bút chì

nghiên cứu

thứ tư

thứ ba

từ điển

sân thể thao

bằng cấp

hình học

sổ tay

học kì

քաղաքականություն

փիլիսոփայություն

տնտեսագիտություն

ֆիզիկական կրթություն

կենսաբանություն

մաթեմատիկա

աշխարհագրություն

գրականություն

քիմիա

ֆիզիկա

քանոն

ռետին

մկրատ

կաշուն ժապավեն

սոսինձ

գնդիկավոր գրիչ

սեղմակ

երեք տոկոս

հարյուր տոկոս

զրո տոկոս

խորանարդ մետր

kinh tế học

triết học

chính trị học

toán học

sinh học

giáo dục thể chất

hóa học

văn học

địa lý

cục tẩy

cái thước

vật lý

keo dán

băng dính

cái kéo

3%

kẹp giấy

bút bi

mét khối

0%

100%

քառակուսի մետր

միլոն

մետր

միլիմետր

սանտիմետր

դեցիմետր

գումարում

հանում

բազմապատկում

բաժանում

տարածք

ծավալ

ուղղանկյուն

քառակուսի
գոյական

եռանկյուն

շրջան

լիտր

միլիլիտր

տոննա

կիլոգրամ

գրամ

mét

dặm

mét vuông

đề-xi-mét

xen-ti-mét

mi-li-mét

phép nhân

phép trừ

phép cộng

thể tích

diện tích

phép chia

tam giác

hình vuông

hình chữ nhật

mililít

lít

hình tròn

gram

kilôgam

tấn

մագնիս

մանրադիտակ

ծագար

լաբորատորիա

դասախոսություն

cái phễu

kính hiển vi

nam châm

bài giảng

phòng thí nghiệm

Thiên nhiên

մոխիր

կրակ

ադամանդ

լուսին

արեգակ

աստղ

մոլորակ

ափ

լիճ

անտառ

անապատ

բլուր

ժայռ

գետ

հովիտ

սար

կղզի

օվկիանոս

ծով

սառույց

ձյուն

kim cương

lửa

tro

ngôi sao

mặt trời

mặt trăng

hồ

bờ biển

hành tinh

đôi núi

sa mạc

rừng

thung lũng

con sông

đá

đại dương

đảo

núi

tuyết

băng

biển

փոթորիկ

անձրև

քամի

ծառ

խոտ

վարդ

ծաղիկ

մետաղ

հող

լավա

ածուխ

ավազ

կավ

հրթիռ

արբանյակ

գալակտիկա

աստերոիդ

աշխարհամաս

հասարակած

Հարավային բևեռ

Հյուսիսային բևեռ

gió

mưa

bão táp

hoa hồng

cỏ

cây

đất

kim loại

hoa

cát

than

dung nham

vệ tinh

tên lửa

đất sét

lục địa

tiểu hành tinh

thiên hà

Bắc cực

Nam cực

đường Xích đạo

հոսք

արևադարձային
անտառ

քարանձավ

ջրվեժ

ծովափ

սառցադաշտ

երկրաշարժ

խառնարան

հրաբուխ

մթնոլորտ

ջրհեղեղ

մառախուղ

ծիածան

որոտ

կայծակ

ամպրոպ

ջերմաստիճան

թայֆուն

մրրիկ

ամպ

ճյուղ

hang

rừng nhiệt đới

sưởi

sông băng

bờ biển

thác nước

núi lửa

miệng núi lửa

động đất

sương mù

lũ lụt

khí quyển

tia chớp

tiếng sấm

cầu vồng

bão nhiệt đới

nhiệt độ

cơn dông

cành cây

mây

bão

տերեւ

արմատ

կոճղ

սերմ

պլաստիկ

ածխաթթու գազ

ատոմ

երկաթ

թթվածին

ոսկի

արծաթ

thân cây

rễ cây

lá cây

cacbon đioxit

nhựa

hạt giống

ôxy

sắt

nguyên tử

bạc

vàng

Giao thông

մեքենա

ավտոբուս

գնացք

կայարան

կանգառ

ինքնաթիռ

նավ

բեռնատար

հեծանիվ

մոտոցիկլետ

տաքսի

լուսացույց

ավտոկայան

ճանապարհ

մարտկոց

շարժիչ
մեքենա

անվտանգության բարձիկ

դեկ

ամրագոտի

անվադող

հետևի բեռնախցիկ

xe lửa

xe buýt

xe hơi

máy bay

trạm dừng xe buýt

ga xe lửa

xe đạp

xe tải

tàu

đèn giao thông

xe taxi

xe mô tô

ắc quy

đường

bãi đậu xe

vô-lăng

túi khí

động cơ

cốp sau

lốp xe

dây an toàn

տոմսերի վաճառքի
մեքենա

տոմսարկղ

մետրո

արագընթաց գնացք

շոգեքարշ

տրամվայ

դպրոցական ավտոբուս

միկրոավտոբուս

օդանավակայան

ավիաընկերություն

ուղղաթիռ

առաջին դաս

Էկոնոմ դաս

բիզնես դաս

փրկարարական բաճկոն

կոնտեյներ

սուզանավ

զբոսանավ

կոնտեյներային նավ

յախտա

լաստանավ

tàu điện ngầm

phòng bán vé

máy bán vé

xe điện

đầu máy

tàu cao tốc

sân bay

xe buýt nhỏ

xe buýt trường học

hạng nhất

máy bay trực thăng

hãng hàng không

áo phao

hạng thương gia

hạng phổ thông

tàu du lịch

tàu ngầm

công ten nơ

phà

du thuyền

tàu chở hàng

նավահանգիստ

փրկարար նավակ

ռադար

փողոցային լույս

մայթ

բենզալցակայան

շինհրապարակ

հետիոտնային անցում

խցանում

մայրուղի

տանկ

էքսկավատոր

տրակտոր

կցասայլ

սկուտեր

ճոպանուղի

ra đa

xuồng cứu sinh

hải cảng

trạm xăng

vĩa hè

đèn đường

tắc đường

vạch qua đường

công trường

máy xúc

xe tăng

đường cao tốc

xe tay ga

rơ-moóc

máy kéo

xe cáp treo

Thành phố

հիվանդանոց

դպրոց

տուն
տուն

հաշիվ

շուկա

սուպերմարկետ

բնակարան

համալսարան

ագարակ

եկեղեցի

ռեստորան

բար

մարզադահլ

այգի
քաղաք

գուգարան
այգի

քարտեզ

շտապօգնություն

ոստիկանություն

հրշեջներ

երկիր

արվարձան

nhà ở

trường học

bệnh viện

siêu thị

chợ

hóa đơn

nông trại

trường đại học

căn hộ

quán bar

nhà hàng

nhà thờ

nhà vệ sinh

công viên

phòng thể dục

cảnh sát

xe cứu thương

bản đồ

ngoại ô

quốc gia

lính cứu hỏa

գյուղ

երաշխիք

առևտրի կենտրոն

դեղատուն

երկնաքեր

ամրոց

դեսպանատուն

սինագոգ

տաճար

գործարան

մզկիթ

քաղաքապետարան

փոստային բաժանմունք

շատրվան

գիշերային ակումբ

նստարան

գոլֆի դաշտ

ֆուտբոլի մարզադաշտ

լողավազան
շինություն

թենիսի խաղադաշտ

գբոսաշրջային
տեղեկատվություն

trung tâm mua sắm

bảo hành

ngôi làng

lâu đài

tòa nhà chọc trời

tiệm thuốc

ngôi đền

giáo đường Do Thái

đại sứ quán

tòa thị chính

nhà thờ Hồi giáo

nhà máy

câu lạc bộ đêm

đài phun nước

bưu điện

sân bóng đá

sân golf

băng ghế

thông tin du lịch

sân quần vợt

hồ bơi

խաղատուն

արվեստի
պատկերասրահ

թանգարան

ազգային պարկ

հուշանվեր

ակվարիում

ջրային բլուր

ամերիկյան բլուրներ

ջրաշխարհ

կենդանաբանական այգի

խաղահրապարակ

վթարային ելք
շինություն

հրդեհի տագնապ

կրակմարիչ

ոստիկանական
բաժանմունք

նահանգ

երկրամաս

մայրաքաղաք

bảo tàng

phòng triển lãm nghệ thuật

sòng bạc

thủy cung

quà lưu niệm

công viên quốc gia

công viên nước

tàu lượn siêu tốc

trượt nước

cửa thoát hiểm

sân chơi

vườn bách thú

đồn cảnh sát

bình cứu hỏa

chuông báo cháy

thủ đô

khu vực

tiểu bang

Bệnh viện

դժբախտ պատահար

հիվանդ
մարդ

վիրահատություն

հաբ

ջերմություն

հազ

շտապ օգնության
սենյակ

ինտենսիվ թերապիայի
բաժանմունք

սպասասրահ

ասպիրին

քնաբեր

պիտանելիության ժամկետ

դեղաչափ

օշարակ հազի դեմ

կողմնակի ազդեցություն

ինսուլին

փոշի

պատիճ

վիտամին

ցավազրկող

հակաբիոտիկներ

phẫu thuật

bệnh nhân

tai nạn

ho

sốt

viên thuốc

phòng chờ

khoa hồi sức tích cực

phòng cấp cứu

ngày hết hạn

thuốc ngủ

thuốc aspirin

tác dụng phụ

si-rô ho

liều lượng

viên nhộng

bột

insulin

kháng sinh

thuốc giảm đau

vitamin

մանրէ

վիրուս

սրտի կաթված

փորլուծություն

շաքարային դիաբետ

կաթված

ասթմա

քաղցկեղ

գրիպ

ատամի ցավ

արևայրուք

կոկորդի ցավ

փորացավ

վարակ

ալերգիա

սպազմ

գլխացավ

ներարկիչ

հենակ

ռենտգեն

ուլտրաձայնային սարք

đau tim

vi rút

vi khuẩn

đột quỵ

tiểu đường

tiêu chảy

cúm

ung thư

hen suyễn

viêm họng

cháy nắng

đau răng

dị ứng

nhiễm trùng

đau bụng

ống tiêm

đau đầu

chuột rút

máy siêu âm

chụp X quang

nặng

սպեղանի

հաշմանդամի սայլակ

գիփս

պուլս

վնասվածք

արտակարգ իրավիճակ

ցնցում

այրվածք

կոտորվածք

հակաբեղմնավորիչ հաբ

հղիության թեստ

bó bột

xe lăn

bó bột

cấp cứu

chấn thương

mạch

gãy xương

vết bỏng

chấn động

thử thai

thuốc tránh thai

Nghề nghiệp

բժիշկ

բուժքույր

ոստիկան

նախագահ

կապիտան

խուզարկու

օդաչու

պրոֆեսոր

ոլսուցիչ

իրավաբան

քարտուղարուհի

օգնական

դատավոր

մենեջեր

խոհարար

տաքսու վարորդ

ավտոբուսի վարորդ

մոդել

նկարիչ

վարչապետ

դեղագործ

cảnh sát

y tá

bác sĩ

thám tử

thuyền trưởng

tổng thống

giáo viên

giáo sư

phi công

trợ lý

thư ký

luật sư

đầu bếp

quản lý

thẩm phán

người mẫu

tài xế xe buýt

tài xế taxi

dược sĩ

thủ tướng

nghệ sĩ

հրշեջ

ատամնաբույժ

ձեռնարկատեր

քաղաքական գործիչ

ծրագրավորող

բորտուղեկցորդուհի

գիտնական

մանկապարտեզի
դաստիարակչուհի

ճարտարապետ

հաշվապահ

խորհրդատու

դատախազ

գլխավոր մենեջեր

թիկնապահ

բնակարանատեր

մատուցող

անվտանգության աշխատակից

գինվոր

ձկնորս

հավաքարար

շրմուղագործ

doanh nhân

nha sĩ

lính cứu hỏa

tiếp viên hàng không

lập trình viên

chính trị gia

kiến trúc sư

giáo viên mầm non

nhà khoa học

công tố viên

tư vấn viên

kế toán viên

chủ nhà

vệ sĩ

tổng quản lý

bộ đội

nhân viên bảo vệ

bồi bàn

thợ sửa ống nước

nhân viên vệ sinh

ngư dân

Էլեկտրիկ

Ֆերմեր

ընդունարանի
աշխատակից

փոստատար

գանձապահ

վարսահարդար

հեղինակ

լրագրող

լուսանկարիչ

փրկարար

երգիչ

երաժիշտ

դերասան

թղթակից

մարզիչ

մրցավար

lễ tân

nông dân

thợ điện

thợ làm tóc

thu ngân

người đưa thư

nhiếp ảnh gia

nhà báo

tác giả

nhạc sĩ

ca sĩ

nhân viên cứu hộ

huấn luyện viên

phóng viên

diễn viên

trọng tài

Kinh doanh

փող

օֆիս

սթրես

ապահովագրություն

անձնակազմ

բաժին

աշխատավարձ

հասցե

նամակ

հեռախոսահամար

url

էլ. փոստի հասցե

վեբ կայք

էլ. փոստ

ստորագրություն

կորուստ

շահույթ

հաճախորդ

գումար

կրեդիտ քարտ

գաղտնաբառ

áp lực

văn phòng

tiền

bộ phận

nhân viên

bảo hiểm

lá thư

địa chỉ

lương

địa chỉ email

url

số điện thoại

chữ ký

thư điện tử

trang mạng

khách hàng

lợi nhuận

thua lỗ

mật khẩu

thẻ tín dụng

số tiền

բանկոմատ

հարկ

հանդիպման սենյակ

քիզնես քարտ

SS

մարդկային ռեսուրսներ

իրավաբանական բաժին

հաշվապահություն

մարքեթինգ

վաճառք

կոլեգա

գործատու

աշխատող

նշում

ներկայացում

թերապանակ
օֆիս

ռետինե կնիք

արդյեկտոր

ծանրոց

դրոշմանիշ

ծրար

phòng họp

thuế

máy rút tiền

nhân sự

công nghệ thông tin

danh thiếp

tiếp thị

kế toán

bộ phận pháp lý

người sử dụng lao động

đồng nghiệp

bán hàng

thuyết trình

chú thích

nhân viên

máy chiếu

con dấu cao su

bìa cứng

phong bì

con tem

bưu kiện

բրաուզեր

ներդրում

ֆոնդային բորսա

թղթադրամ

մետաղադրամ

տոկոս

վարկ

հաշվեհամար

բանկային հաշիվ

sàn giao dịch chứng khoán

đầu tư

trình duyệt

tiền lãi

tiền xu

tiền giấy

tài khoản ngân hàng

số tài khoản

khoản vay

Thiết bị

հեռախոս

հեռուստացույց
սարք

ֆոտոխցիկ

ռադիո

հովհարիչ

օդորակիչ

սուրճի ապարատ

տոստեր

փոշեկուլ

վարսահարդարիչ

թելիկ

սպասք լվացող մեքենա

կաթսա
կրակ

վառարան

միկրոալիքային վառարան

սառնարան

լվացքի մեքենա

հեռակառավարման վահանակ

ականջակալ

մկնիկ

ստեղնաշար

máy ảnh

bộ tivi

điện thoại

máy điều hòa

quạt

đài radio

máy hút bụi

máy nướng bánh mì

máy pha cà phê

máy rửa chén

ấm đun nước

máy sấy tóc

lò vi sóng

lò nướng

bếp điện

điều khiển từ xa

máy giặt

tủ lạnh

bàn phím

chuột

tai nghe

կոշտ սկավառակ

USB կրիչ

սկաներ

տպիչ

Էկրան
համակարգիչ

դյուրակիր համակարգիչ

ռոբոտ

բարձրախոս

máy quét

thanh USB

ổ cứng

máy tính xách tay

màn hình

máy in

loa

rô bốt